

Số: 184 /BC-VKS

Đồng Nai, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2025 của Văn phòng tỉnh

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-VKS ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao dự toán tiền lương, quỹ tiền thưởng của biên chế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-VKS ngày 11/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao dự toán NSNN năm 2025;

Căn cứ công văn số 13528/UBND-KTNS ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hỗ trợ hoạt động phục vụ công tác tư pháp năm 2025;

Căn cứ công Quyết định số 4093/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán năm 2025;

Căn cứ bảng đối chiếu dự toán kinh phí Ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Quý I/2025 của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai báo cáo như sau,

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết Quý I năm 2025

Nội dung công khai:

Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2025 đã được phê duyệt.

Hình thức công khai: Niêm yết công khai niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, qua trang web <http://vksdongnai.gov.vn>

II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2025

1) Kinh phí quản lý hành chính thực hiện chế độ tự chủ:

- Kinh phí năm 2024 chuyển qua: 0 đồng

- Dự toán giao: 30.160.900.000 đồng
- Dự toán được sử dụng: 30.160.900.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 31/3/2025: 6.470.782.617 đồng
- Dự toán còn lại: 23.690.117.383 đồng

2) Kinh phí QLHC thực hiện chế độ không tự chủ:

- Kinh phí năm 2024 chuyển qua: 1.000.000.000 đồng
- Dự toán được giao: 4.472.300.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 31/3/2025: 0 đồng
- Dự toán còn lại: 5.472.300.000 đồng

3) Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ thực hiện chế độ không tự chủ:

- Dự toán được giao: 438.100.000 đồng
- Dự toán đã sử dụng đến hết ngày 31/3/2025: 15.110.000 đồng
- Dự toán còn lại: 422.990.000 đồng

4) Kinh phí địa phương hỗ trợ:

- KP được hỗ trợ: 1.194.800.000 đồng (trong đó 700 triệu hỗ trợ hoạt động; 364.8 triệu hỗ trợ tết Nguyên Đán cho CBCC, người lao động Viện KSND hai cấp, 130 triệu hỗ trợ duy trì hoạt động trang Website).
- KP đã sử dụng: 465.029.767 đồng
- KP còn lại: 729.770.233 đồng

Trên đây là báo cáo tình hình công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2025 của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại cơ quan;
- Ban lãnh đạo (B/c);
- Lưu: VT, VP.

 **VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Thắng

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 004

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 08 tháng 04 năm 2025



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách Quý I như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	36.071.3	6.486	24.9%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	36.071.3	6.486	24.9%	
1	Chi quản lý hành chính	35.633.2	6.471	21.5%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	30.160.9	6.470.78	21.5%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.472.3	-	0.0%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	438.1	15.11	3.45%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	438.1	15	3.45%	



Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 08 tháng 04 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HỖ TRỢ QUÝ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai công khai tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách hỗ trợ Quý I như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.192.50	465.0	39.0%	0.0%
1	Chi quản lý hành chính	1.192.50	465.0	39.0%	0.0%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.192.5	465.03	39.0%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				